

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH G**

Bản án số: 15/2021/HS-ST  
Ngày 16/3/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân H.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Văn D** - Nguyên Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Đ, tỉnh G

2. Ông **Lưu T** - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**TH** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 2003, tại G; Nơi cư trú: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Banar; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông B (đã chết) và con bà N (đã chết); Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho bị cáo TH:* Bà **Trương Thị P** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

\* *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Ông **M** - sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

\* *Bị hại:*

1. Ông **A**, sinh năm 1972 (đã chết)

*Đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà **S** - sinh năm: 1975

Trú tại: Làng T, xã G, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh **L**, sinh năm 2004

Trú tại: Làng T, xã G, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

*Đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà **P** - sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **M** - sinh năm: 1979

Trú tại: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

2. Bà P - sinh năm: 1984.

Trú tại: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

\* *Người phiên dịch*: Ông M

Trú tại: Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

**1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Ngày 29/4/2020, TH (Sinh năm 2003, trú tại Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở theo L (sinh năm 2004 trú cùng thôn) từ nhà mình đến nhà G (sinh năm 2002 trú cùng thôn) thì gặp B (sinh năm 2003 trú cùng thôn) điều khiển xe mô tô hiệu SUZUKI AXELO biển số 81P1-128.47 đến. Một lúc sau B mượn xe mô tô của TH đi về nhà, còn xe của B do hết xăng nên để lại nhà của G có gắn chìa khóa trên xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, TH điều khiển xe mô tô biển số 81P1-128.47 do B để lại nhà G chở theo L từ nhà G đi theo hướng thị trấn Đ, huyện Đ đến làng D, xã G, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã G, huyện Đ, tỉnh G thì có ông A đang đi bộ qua đường từ trái sang phải theo hướng đi của TH, do TH điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát nên đã tông vào ông A. Hậu quả: Ông A được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh G cấp cứu. Đến ngày 30/4/2020 thì chết tại Bệnh viện. TH và L bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 418 ngày 11/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G thì nạn nhân A chết do chấn thương sọ não.

#### **Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:**

- Hiện trường vụ tai nạn xảy ra là đoạn đường liên xã thị trấn Đ – xã G thuộc thôn T, xã G, huyện Đ, tỉnh G. Là đường hai chiều, không có vạch kẻ đường phân chia thành 02 làn đường riêng biệt, mặt đường được trải nhựa, bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, đường có đèn điện chiếu sáng. Bên sát mép đường cả hai bên đường đều đặt biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo hiệu số 207a). Mặt đường rộng 07m, hai bên không có lề đường.

- Chọn mép đường bên phải hướng thị trấn Đ đi xã G làm mép đường chuẩn. Vị trí phương tiện, dấu vết được đo vào mép đường chuẩn.

- Chọn trụ điện số 475/F12/55 nằm phía bên trái đường hướng thị trấn Đ đi xã G làm điểm cố định.

- Sau tai nạn để lại các dấu vết, vật chứng như sau:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 81P1-128.47 (ký hiệu 1) nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay vào mép đường bên phải, đuôi xe quay ra lòng đường; Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô vào mép đường chuẩn là 0,5 m; Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là 0,8m;

+ 01 (một) vết màu đỏ (ký hiệu 2) có diện (1,5 x 01)m, khoảng cách từ tâm vết màu đỏ vào mép đường chuẩn là 6,25m; Khoảng cách từ tâm vết vào tâm trục bánh sau xe mô tô là 11,4m.

- Trên hiện trường để lại nhiều vết cày dạng đứt quãng cụ thể:

+ 01 (một) vết cày (ký hiệu 3) có chiều từ thị trấn Đ vào xã G, có diện (21,7 x 0,02 x 0,01)m; Khoảng cách từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 2,5m; Khoảng cách từ cuối vết cày đến mép đường chuẩn là 0,2m; Khoảng cách từ đầu vết cày đến tâm vết màu đỏ (ký hiệu 2) là 7,7m.

+ 01 (một) vết cày (ký hiệu 4) có chiều từ thị trấn Đ vào xã G, có diện (16,2 x 0,02 x 0,01)m; Khoảng cách từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 1,7m; khoảng cách từ đầu vết cày (ký hiệu 4) đến đầu vết cày (ký hiệu 3) là 5,1m. Cuối vết cày (4) trùng với mép đường chuẩn.

+ Khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81P1-128.47 đến trụ điện số 475/F12/55 là 20,9m.

**Dấu vết để lại trên xe mô tô biển số 81P1 – 128.47:**

+ Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ bung khỏi vị trí định vị; Ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng bề nhựa trong diện (12 x 10)cm, bung khỏi vị trí định vị.

+ Tay cầm phía trước bên phải bị cà mòn kim loại trong diện (4,5 x 03)cm, cong vênh chiều hướng từ trước ra sau.

+ Thắt tay phía trước bên phải bị cà mòn kim loại trong diện (1,5 x 1,5)cm.

+ Côn tay (phía trước bên trái) cong vênh, biến dạng, bung khỏi vị trí định vị.

+ Ốp mặt nạ phía trước bị gãy nhựa trong diện (37 x 40)cm.

+ Yếm phía trước bên trái bị bể vỡ nhựa trong diện (41 x 20)cm.

+ Cụm đèn xi nhan phía trước bên trái bung rời khỏi vị trí định vị.

+ Dè chắn bùn phía trước bên trái gãy nhựa kích thước 05cm.

+ Yếm phía trước bên phải có vết cà mòn nhựa trong diện (08 x 04)cm.

+ Vị trí đầu trục bánh xe trước bị dính một mẫu vải màu đen;

+ Phanh chân bị cà mòn kim loại trong diện (03 x 0,5)cm, cong vênh theo chiều từ dưới lên trên.

+ Góc đế chân phía trước bên phải bị cà mòn cao su trong diện (04 x 04)cm, cà mòn kim loại trong diện (01 x 01)cm, cong vênh theo chiều từ dưới lên trên.

+ Góc đế chân phía sau bên phải bị cà mòn kim loại trong diện (1,5 x 1,5)cm.

+ Ốp kim loại bảo vệ ống bô có vết cà mòn kim loại trong diện (35 x 05)cm, chiều hướng từ dưới lên trên.

Qua định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, tỉnh G kết luận: Phần hư hỏng của mô tô biển số 81P1-128.47 có tổng trị giá là 3.489.000 đồng.

Tại biên bản kiểm tra ma túy, nồng độ còn đối với TH hồi 22h ngày 29/4/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G kết quả:

+ Đối với Nồng độ còn: 0,00mg/l khí thở.

+ Đối với Ma túy: Âm tính.

**2. Các vấn đề khác:**

Đối với bị hại L đã có đơn từ chối giám định thương tích do tai nạn gây ra và không có yêu cầu gì khác.

Đối với ông A là người đi bộ qua đường không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 3, Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên không phải là lỗi trực tiếp gây nên tai nạn giao thông, ông A đã chết nên không xử lý.

**3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:** Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo TH về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo TH. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo TH từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên xử bị cáo TH mức án dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 29/4/2020, TH không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS: 81P1-128.47 chở theo anh L đi theo hướng từ thị trấn Đ đến xã G khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc làng T, xã G, huyện Đ, G, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm ông A chết, là vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường dẫn đến tai nạn làm chết người của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự giao thông đường bộ; xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đây là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra, tính đến ngày phạm tội bị cáo mới 16 năm 02 tháng tuổi nên bị cáo còn được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, chỉ xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO có BKS: 81P1 - 128.47, số khung RLS4510D015990, số máy F4CB-105894, quá trình điều tra xác định là của bà P sinh năm 1984, trú tại Thôn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Khi TH lấy xe trên đi B và bà P không biết nên cần trả lại chiếc xe này cho bà P.

[5] Về Dân sự: Sau khi xảy ra vụ tai nạn bị cáo TH đã tác động gia đình (cụ thể là ông M cậu của TH) bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện hợp pháp của gia đình nạn nhân tổng số tiền 18.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của nạn nhân đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm; ông M không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình bị hại; bị hại L không có yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Căn cứ vào:**

- Điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.
- Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.
- Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố bị cáo TH phạm tội:** *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Xử phạt: Bị cáo TH 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án.

**3. Về vật chứng:** Trả lại cho bà P 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số loại AXELO có Biển kiểm soát 81P1-128.47, số khung RLS4510D015990, số máy F4CB-105894.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ và chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ)*

**4.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo TH phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

**5.** Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2021), bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại
- Người TGTT khác
- Lưu HS, AV, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hưng**